TN FLAT STEEL

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Số : 20 /QĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TPHCM, ngày 25 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất được thông qua ngày 16/8/2007 & sửa đổi lần 1 vào 28/8/2009;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Thép Tấm Lá Thống Nhất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm thông báo Quy chế hoạt động này đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc trong Công ty để thực hiện quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SGCN: 4920310000061 CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT H. TÂN THÀNH T. BÀ RỊA VŨNG TÀU

HUỲNH CÔNG DU

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ
THỐNG NHẤT

TN FLAT STEEL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BR-VT, ngày 25/7/2009

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất

(Kèm theo Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 25/7/2009)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Quy chế này nhằm phân định cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm Soát (BKS) và Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất đã được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất (Điều lệ Công ty); quy định phạm vi và trách nhiệm phối hợp giữa các thành viên trong HĐQT, BKS và BTGĐ để quản trị, điều hành và giám sát mọi hoạt động của Công ty một cách có hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

Điều 2.

Để đảm bảo tính thống nhất, các thuật ngữ sử dụng trong Quy chế này có cùng nghĩa và được hiểu như đã định nghĩa, giải thích trong Điều lệ Công ty.

Điều 3.

Quy chế này áp dụng chung cho tất cả và điều chỉnh hành vi của các thành viên HĐQT, BKS và BTGĐ Công ty.

Chương II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức bộ máy và nhiệm kỳ của HĐQT

4.1. HĐQT Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất là cơ quan quản trị cao nhất giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông của Công ty. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi mặt hoạt động của Công

ty. HĐQT là cơ quan cao nhất có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT gồm bảy (07) thành viên, trong đó có một (01) Chủ tịch Hội đồng quản trị và các ủy viên. HĐQT có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại sau khi hết nhiệm kỳ tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại điều 24 Điều lệ Công ty.

4.2. Thành viên của HĐQT được bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại điều 24 Điều lệ Công ty.

4.3. Mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực công tác theo sự phân công của HĐQT và phải báo cáo trước HĐQT kết quả công việc được phân công.

4.4. HĐQT sử dụng con dấu và bộ máy của công ty để thực hiện chức năng quản lý hoạt động của mình.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên HĐQT.

5.1. Quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại điều 25 Điều lệ Công ty. HĐQT có thể ủy quyền cho các Cán bộ quản lý của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5.2. Các thành viên HĐQT có các quyền hạn và trách nhiệm quy định tại điều 25 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra còn có các trách nhiệm :

- Hoàn thành tốt những nhiệm vụ được phân công trong HĐQT, dành mọi sự nỗ lực cho sự ổn định và phát triển Công ty. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty để đề xuất với HĐQT các biện pháp nhằm cải tiến hoạt động SXKD.
- Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, không được sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác.
- Không được tiết lộ các bí mật của Công ty.
- Nghiên cứu trước một cách chu đáo các tài liệu, nội dung họp HĐQT, tham dự họp HĐQT đầy đủ, đúng giờ; trong trường hợp vắng mặt phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT trước thời hạn ít nhất một (01) ngày.
- Khi có yêu cầu được cung cấp thông tin hay làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc hay các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty, thành viên HĐQT cần thông báo trước cho Chủ tịch HĐQT biết (và phải được Chủ tịch HĐQT đồng ý chấp thuận); Đồng thời phải thông báo cho Ban Tổng Giám đốc để có sự chuẩn bị thích hợp

5.3. Thù lao của các thành viên HĐQT sẽ được Đại Hội đồng cổ đông Công ty quyết định

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị

6.1 Hội đồng quản trị bầu một (01) Chủ tịch từ các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm Tổng Giám đốc hoặc các chức danh điều hành khác của Công ty.

6.2. Chủ tịch HĐQT là người chịu trách nhiệm chung mọi công việc của HĐQT, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

6.3. Chủ tịch HĐQT có các quyền hạn và trách nhiệm sau :

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
- Quyết định thành lập Tổ giúp việc HĐQT khi cần thiết.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các Quyết định của HĐQT.
- Chủ tọa Đại Hội đồng cổ đông.
- Chủ tịch HĐQT phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty và báo cáo của Hội đồng quản trị lên các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền hạn trách nhiệm được quy định tại điều 26 của Điều lệ Công ty và sự phân công khác của HĐQT.

Điều 7. Từ nhiệm của Chủ tịch và các thành viên HD9QT.

7.1. Tất cả các trường hợp từ nhiệm của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đều phải có đơn hoặc văn bản gửi HĐQT.

7.2. Khi Chủ tịch HĐQT từ chức, chết, mất tích, mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao theo điều 26 của Điều lệ Công ty hoặc bị bãi nhiệm, thì các thành viên HĐQT còn lại, người nắm giữ cổ phần nhiều nhất sẽ được tạm thời thay thế Chủ tịch để điều hành công việc. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải họp để bầu người thay thế.

Điều 8. Chế độ làm việc,hội họp của HĐQT

8.1 Chế độ làm việc: HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Mỗi thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình đã được HĐQT phân công. Chủ tịch HĐQT là người đại diện HĐQT ký ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định đã được HĐQT thông qua.

HĐQT họp ít nhất mỗi quý một (01) lần trong thời gian do Chủ tịch HĐQT quyết định. Cuộc họp HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất bốn (04) thành viên trở lên tham dự. Ngoài các thành viên HĐQT, Chủ tọa cuộc họp có thể quyết định mở rộng thành phần cuộc họp; các thành viên mở rộng có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

8.2 Họp HĐQT bất thường: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT bất thường khi một trong các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích và lý do : BKS, BTGĐ, hoặc tối thiểu hai phần ba (2/3) Cán bộ quản lý cấp trung hoặc tối thiểu bốn phần bảy (4/7) số thành viên HĐQT.

8.3 Cuộc họp đột xuất: Chủ tịch HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT đột xuất để giải quyết những việc theo chuyên đề hoặc có tính cấp bách.

8.4 Nội dung cuộc họp định kỳ :

- Thảo luận thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD trong kỳ, kế hoạch SXKD kỳ tiếp theo do Ban Tổng Giám đốc trình.
- Giải quyết các kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc.
- Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp.

- Giải quyết các vấn đề khác phát sinh chưa được nêu trong chương trình nghị sự.

8.5 Chủ tịch HĐQT phải thông báo và gửi tài liệu, chương trình, thời gian, địa điểm họp hai (02) ngày trước khi tổ chức họp và phiếu biểu quyết gửi cho các thành viên không thể dự họp.

Các thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp thì có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8.6 Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua khi có đa số (quá bán) thành viên tham dự họp nhất trí chấp thuận. Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì phiếu của chủ tịch HĐQT nghiêng về phía nào thì đó sẽ là quyết định cuối cùng. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với thành viên vắng mặt.

8.7 Tất cả nội dung cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản, có chữ ký của Thư ký và các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp. Sau cuộc họp, Thư ký cuộc họp có trách nhiệm soạn thảo Nghị quyết kỳ họp và các Quyết định có liên quan trình Chủ tịch HĐQT. Những cuộc họp có nội dung quan trọng HĐQT phải biểu quyết. Các vấn đề về bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; kiến nghị bãi nhiệm thành viên HĐQT thì phải bỏ phiếu kín.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phải được gửi tới các thành viên HĐQT để theo dõi giám sát; Thư ký HĐQT phải lưu trữ một (01) bản chính.

8.8 Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn Công ty. Trong trường hợp các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trái pháp luật hoặc không phù hợp với Điều lệ của công ty thì Ban Tổng Giám đốc phải có ý kiến kiến nghị bằng văn bản với HĐQT.

8.9 Tổng Giám đốc có trách nhiệm phân công cho các phòng nghiệp vụ thuộc Văn phòng Công ty và chuyển các công văn tài liệu của HĐQT :

- Các văn bản do HĐQT ký thì Văn phòng công ty phải lưu một (01) bản chính và gửi bản sao cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện.

- Các tài liệu liên quan đến quản lý Nhà nước, các quyết định điều hành quan trọng của Tổng Giám đốc, các báo cáo định kỳ của Công ty và các văn bản thuộc thẩm quyền xử lý và giải quyết của HĐQT thì phải gửi đến từng thành viên HĐQT.

Điều 9. Ban kiểm soát

9.1. BKS Công ty được thực hiện theo quy định tại điều 36, 37 Điều lệ Công ty.

9.2. BKS có trách nhiệm lập báo cáo kiểm soát tình hình hoạt động và báo cáo thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh hai (02) lần mỗi năm sau khi kết thúc sáu (06) tháng và cả năm. Báo cáo kiểm soát sáu (06) tháng được lập trước ngày 30/07

hàng năm và báo cáo kiểm soát cả năm được lập trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

9.3. Các báo cáo của BKS được trình bày thông qua tại HĐQT trước khi báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Các thành viên BKS có các quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty (điều 37).

Điều 11. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát.

11.1 Triệu tập và chủ trì các cuộc họp BKS.

11.2 Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS, triển khai các hoạt động của BKS theo đúng phạm vi chức năng của mình.

11.3 Lập và ký các báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại Hội đồng cổ đông.

11.4 Phân công công việc cho các kiểm soát viên phụ trách theo yêu cầu công việc của Công ty. Ngoài các điểm nêu trên, quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại điều 36, 37 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Tổ chức bộ máy của Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ).

12.1. Các thành viên trong BTGĐ gồm một (01) Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm có thời hạn theo quyết định của HĐQT. Căn cứ yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT quyết định số lượng Phó Tổng giám đốc trong mỗi nhiệm kỳ. Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc có thể là thành viên HĐQT hoặc có thể được thuê tuyển từ bên ngoài.

12.2. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao; có trách nhiệm xây dựng và trình HĐQT phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy, Cán bộ quản lý của Công ty theo đúng yêu cầu của từng giai đoạn.

12.3. Mức lương, thù lao, quyền lợi trách nhiệm của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc sẽ do HĐQT quyết định và được quy định cụ thể trong Hợp đồng lao động hoặc các văn bản khác.

Mức lương, thù lao, quyền lợi trách nhiệm của Cán bộ quản lý khác của Công ty do Tổng Giám đốc quyết định theo quy chế của Công ty đã được HĐQT phê duyệt và quy định trong Hợp đồng lao động ký với từng Cán bộ quản lý.

Điều 13. Bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám đốc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được quy định tại điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 14. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc được quy định tại điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 15. Báo cáo HĐQT và Đại Hội đồng cổ đông.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại Hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm thực hiện báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐQT và Đại Hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III
MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BÊN

Điều 16.

Chủ tịch HĐQT là người đại diện HĐQT trực tiếp truyền đạt các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT đến Tổng Giám đốc để tổ chức thực hiện hoặc có thể ủy quyền thành viên HĐQT khác truyền đạt.

Điều 17.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ,kịp thời những thông tin, tài liệu (nếu xét thấy cần phải cung cấp) cũng như giải thích về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18.

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập những người có liên quan họp để giải quyết những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo yêu cầu của Trưởng BKS, hai phần ba (2/3) Cán bộ quản lý từ cấp trung trở lên của Công ty.

Điều 19.

Tất cả các báo cáo của BKS đều được tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi báo cáo được cung cấp rộng rãi cho các cổ đông. Trong trường hợp giữa HĐQT và BKS không thống nhất ý kiến, BKS có quyền bảo lưu ý kiến của mình và đệ trình trước Đại Hội đồng cổ đông.

Điều 20.

Khi có nhu cầu cần được cung cấp thông tin hoặc làm việc trực tiếp với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hay các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty, các thành viên HĐQT, BKS cần thông báo trước cho Chủ tịch HĐQT biết (phải được Chủ tịch HĐQT chấp thuận) và không gây cản trở, gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, đồng thời thông báo trước cho Tổng Giám đốc để có sự chuẩn bị thích hợp.

Chương IV.
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 21.

Trong trường hợp các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim khí Thành Phố Hồ Chí Minh có liên quan đến HĐQT, BKS và BTGĐ thay đổi thì quy chế này cũng phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ.

Điều 22.

Quy chế này gồm 22 điều, 04 chương, 07 trang, được áp dụng chung cho cả HĐQT, BKS, và Ban Tổng Giám dốc điều hành Công ty. Các thành viên trong HĐQT, BKS và BTGĐ Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được các thành viên HĐQT, BKS đồng ý thông qua.

TP. HCM, ngày 25 tháng 7 năm 2009

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

SGCN: 4920310000061 CT.CP.H. TÂN THÀNH T. BÀ RỊA VŨNG TÀU
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Huỳnh Công Du